

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Tự động hoá; Chuyên ngành: Cơ điện tử

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phan Thanh Hòa

2. Ngày tháng năm sinh: 22/02/1976; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Đức Tùng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): P11, nhà K3, tập thể Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Tầng 17, nhà A1, trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, số 298 Cầu Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0904642189;

E-mail: phanthanhhoa@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1999 đến năm 2001: Kỹ sư hệ thống tại Công ty GPC (nay là công ty Vinaphone)

Từ năm 2003 đến năm 2012: Trợ lý nghiên cứu tại Trường Đại học Ritsumeikan

Từ năm 2012 đến năm 2020: Giảng viên tại Khoa Điện tử, Bộ môn Điện tử Viễn thông; Viện công nghệ HaUI, Trường Đại học Công nghiệp Hà nội, thuộc Bộ Công Thương

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng công nghệ Điện tử - Năng lượng; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng công nghệ Điện tử - Năng lượng

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Điện tử, Bộ môn Điện tử Viễn thông; Viện công nghệ HaUI, Trường Đại học Công nghiệp Hà nội, thuộc Bộ Công Thương

Địa chỉ cơ quan: số 298 đường Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243 765 5121

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 31 tháng 05 năm 1999, ngành: Điện tử, chuyên ngành: Điện tử viễn thông

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 09 năm 2003, ngành: Khoa học thông tin và kỹ thuật hệ thống, chuyên ngành: Điện tử

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường đại học Ritsumeikan, Nhật Bản

- Được cấp bằng TS ngày 09 tháng 03 năm 2012, ngành: Khoa học và Kỹ thuật, chuyên ngành: Điện tử và Truyền thông

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường đại học Ritsumeikan, Nhật Bản

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Nghiên cứu, phát triển vi cảm biến quán tính lưu chất nhiều bậc tự do như cảm biến vận tốc góc, gia tốc ứng dụng cho giao thông thông minh ITS, xe tự lái, xe tự cân bằng, hỗ trợ định vị. Các hướng nghiên cứu cụ thể như sau:

a. Vi cảm biến vận tốc góc đa dòng khí jet-flow tuần hoàn trong mạng đường dẫn kín dùng vi bơm từ màng áp điện PZT

b. Vi cảm biến vận tốc góc dòng khí ion jet-flow hiệu ứng dòng xả corona

c. Vi cảm biến gia tốc đo ba trục dựa trên hiệu ứng đối lưu nhiệt dùng vòng nhiệt kín

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 3 đề tài NCKH cấp Bộ;

- Đã công bố (số lượng) 36 bài báo KH, trong đó 8 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sỹ thi đua cơ sở năm học 2015-2016	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	2016
2	Bằng lao động sáng tạo	Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	2018

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Trong suốt quá trình công tác, luôn tuân thủ các quy định đối với nhà giáo theo Luật giáo dục, đạo đức nhà giáo theo Quy định 16/2008/QĐ-BGDĐT về đạo đức nhà giáo, luôn phấn đấu, rèn luyện và chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các quy định của Bộ/Ngành và nhà trường. Đối với sinh viên và đồng nghiệp, luôn trung thực, khách quan và hợp tác trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tôi nhận thấy mình đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của một nhà giáo – giảng viên đại học:

- Về phẩm chất, đạo đức và tư tưởng: Trung thành với Tổ quốc, lý tưởng của Đảng.

- Về giảng dạy: Chấp hành nghiêm sự phân công giảng dạy của Bộ môn, giảng dạy đúng đề cương bài giảng. Luôn lấy sinh viên, học viên làm trung tâm của việc học, tạo nhiều môi trường trao đổi cởi mở giữa giảng viên với sinh viên, học viên. Luôn tự cập nhật kiến thức bài giảng cho các môn chuyên ngành từ sách, tài liệu tham khảo của nước ngoài cũng như trong nước, trau dồi kiến thức chuyên môn và kỹ năng sư phạm. Điều này đã tạo ra sự hấp dẫn cho người học từ các bài giảng cập nhật kiến thức và công nghệ mới, được sinh viên và học viên cao học đánh giá cao. Luôn đảm bảo số giờ chuẩn giảng dạy hàng năm theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số [64/2008/QĐ-BGDĐT](#) ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số [36/2010/TT-BGDĐT](#) ngày 15/12/2010 và Thông tư số [18/2012/TT-BGDĐT](#) ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT cho thời gian giảng dạy trước ngày 25/3/2015 và thời gian giảng dạy sau ngày 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số [47/2014/TT-BGDĐT](#) ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Về nghiên cứu khoa học: Tôi luôn ý thức được rằng, trong môi trường đại học và sau đại học, song hành với việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học là một công việc không thể thiếu của một giảng viên đại học. Chỉ khi làm

ngiên cứu khoa học, khả năng chuyên môn của người thầy mới được mở rộng và phát triển, lúc đó kiến thức chuyên môn của các bài giảng mới trở nên phong phú hơn, chuyên sâu hơn và đặc biệt là khả năng tìm ra các hướng nghiên cứu mới để có thể có những công bố tốt trên các tạp chí quốc tế có uy tín, tham gia các hội thảo chuyên ngành quốc tế có chất lượng và từ đó các công việc liên quan khác như hướng dẫn học viên cao học và đồ án tốt nghiệp cho nhiều sinh viên mới được triển khai dễ dàng. Với công việc nghiên cứu khoa học, cho đến nay, tôi đã công bố được 36 bài báo Khoa học trong đó có 9 bài báo được đăng trên các tạp chí quốc tế chuyên ngành xếp hạng ISI (2 bài trước khi bảo vệ luận án Tiến sỹ và 7 bài sau bảo vệ luận án Tiến sỹ). Ngoài ra, sau khi bảo vệ luận án Tiến sỹ, tôi đã hoàn thành ba đề tài cấp Bộ với vai trò là chủ nhiệm đề tài, trong đó có hai đề tài nghiên cứu cơ bản trong KHTN và KT được tài trợ bởi Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia Nafosted, một đề tài Bộ Công thương. Những kết quả bước đầu đó là nguồn khích lệ lớn để tôi tiếp tục con đường nghiên cứu khoa học đầy sáng tạo nhưng cũng nhiều khó khăn và thách thức.

Đối với tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, tôi thấy bản thân mình có đủ điều kiện để đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 7 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015				2	255		255/311/280
2	2015-2016			1		138	100	238/406/280
3	2016-2017			2		183	30	213/416/270
3 năm học cuối								
4	2017-2018			1	5	153	30	183/441/270
5	2018-2019				8	138	60	198/476/270

6	2019-2020				16	138	60	198/696/270
---	-----------	--	--	--	----	-----	----	-------------

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Nhật Bản năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội -USTH (đại học Việt Pháp), Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hoàng Đức Long		X	X		05/2015 đến 03/2016	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	12/09/2016

1	Thông tin di động	GT	Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật, năm 2019	3	CB	((22-45), (69-96) và (97-130))	49/GXN-ĐHCN
---	-------------------	----	---	---	----	--------------------------------	-------------

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 1

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Thiết kế bộ vi cảm biến vận tốc góc lưu chất công nghệ MEMS bằng phương pháp động lực học lưu chất CFD	CN	107.01-2013.10, cấp Bộ	30/03/2014 đến 30/03/2016	ngày 05 tháng 04 năm 2016/Đạt
2	Nghiên cứu chế tạo vi cảm biến vận tốc góc lưu chất	CN	107.01-2015.22, cấp Bộ	18/08/2016 đến 18/08/2019	ngày 14 tháng 08 năm 2019/Đạt

3	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thiết bị cầm tay phát nguồn plasma lạnh khử khuẩn thực phẩm	CN	062.2018.ĐT.BO/HĐKHCHN, cấp Bộ	08/01/2018 đến 31/12/2018	ngày 30 tháng 12 năm 2018/Đạt
---	--	----	--------------------------------	---------------------------------	--

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Seamless handover supported by parallel polling and dynamic multicast group in connected WLAN micro-cells system	3	Có	Computer Communications / ISSN 0140-3664	Q2 - SCIE IF: 2.766	7	35 , 1, 89-99	2012

2	Polling-based high-bit-rate packet transfer in a Microcellular network to allow fast terminals	3	Có	IEICE Transactions on Communications / Print ISSN 0916-8516	- SCI <i>IF</i> : 1.09	4	E92_B , 11, 3410- 3421	2009
3	Cooperative control of connected micro-cell for a virtual single cell for fast handover	2	Có	Proceeding of 2010 7th International Symposium on Communication Systems Networks and Digital Signal Processing CSNDSP / Electronic ISBN 978-1-86135-369-6		1	, 932- 936	2010
4	From Macrocell to microcell system to offer road communication to vehicle	2	Không	Proceeding of 2010 16th Asia-Pacific Conference on Communications APCC / Electronic ISBN 978-1-4244-8129-3			, 123- 128	2010
5	High-speed infrastructure cellular network for vehicular users	2	Không	Proceeding of 2009 International Conference on Ultra Modern Telecommunications & Workshops ICUMT / CD-ROM ISBN 978-1-4244-3941-6			, 1-5	2009

6	Distributed mobility management for fast terminals in an IP-based micro-cellular network along roads	4	Không	Proceeding of 2008 6th International Symposium on Communication Systems, Networks and Digital Signal Processing CSNDSP / CD-ROM ISBN 978-1-4244-1876-3			, 566-571	2008
7	Performance of dynamic logical macro-cell and parallel polling to allow high-bit-rate for fast moving users in micro-cellular network	2	Có	Proceeding of 2008 IEEE International Conference on Communications ICC / CD-ROM ISBN 978-1-4244-2075-9		3	, 4877-4881	2008
8	Mobile Multimedia Metropolitan Area Network	2	Có	Proceeding of 2008 first ITU-T Kaleidoscope Academic Conference on Innovations in NGN: Future Network and Services, K-INGN, Switzeland / Print ISBN 978-92-61-12441-0			, 307-314	2008

9	The Architecture of Mobile Multimedia Metropolitan Area Network towards the Future of the 4G Mobile System	3	Có	Proceeding of 2006 First International Conference on Communications and Electronics, ICCE , Vietnam / CD-ROM ISBN 1-4244-0569-6			, 166-171	2006
10	Performance Boost with Pico-cell in a Unified Micro-cellular network	2	Có	Proceeding of 2006 IEEE International Conference on Wireless and Mobile Communications ICWMC , Romania / CD-ROM ISBN 0-7695-2629-2		2	, 1-6	2006
11	Unified micro-cellular network with Pico-cells to avoid local congestion	2	Không	Proceeding of 2006 Wireless Telecommunications Symposium WTS , USA / CD-ROM ISBN 1-4244-0046-5		2	, 1-7	2006

12	Potentiality of the unified microcellular network compared to the double-tier cellular network in providing high-bit-rate packet transfer to fast-moving terminals	2	Có	Proceeding of 2005 fourth IASTED International Conference on communication systems and networks CSN, Spain, CD-ROM ISBN 0-88986-542-6			, 100-105	2005
13	Mobility management in MM-MAN: Mobile Multimedia Metropolitan Area Network	5	Không	Proceeding of 2005 IEEE International Conference on Personal Wireless Communications ICPWC / Print ISBN 0-7803-8964-6		4	, 479-483	2005
14	Analysis of parallel polling to maintain high-speed packet transfer for fast-moving terminals in microcellular network	3	Không	Proceeding of 2004 IEEE 60th Vehicular Technology Conference VTC, USA / Print ISBN 0-7803-8521-7	- Scopus	3	, 5044-5048	2004

15	A secured microcellular network supported by system VLSI	5	Không	Proceeding of 2004 IEEE Region 10 Conference TENCON 2004, Thailand / Print ISBN 0-7803-8560-8			, 569-573	2004
16	Mobile multiple polling to allow high-bit-rate packet transfer for fast terminals	2	Không	Proceeding of 8th Asia-Pacific Symposium on Information and Telecommunication Technologies, Malaysia / Electronic ISBN: 978-4-88552-244-4			, 1-6	2010
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
17	Adaptability of EPON to a virtual single cell network	3	Có	Proceeding of 2014 International Conference on Advanced Technologies for Communications ATC / Electronic ISBN 978-1-4799-6956-2		1	, 686-690	2014
18	Development of a Jet-generator and its application to angular rate sensor	3	Có	Proceeding of 2015 IEEE China Semiconductor Technology International Conference CSTIC, China / Electronic ISBN 978-1-4799-7241-8		8	, 1-3	2015

19	Study on the PZT Diaphragm Actuated Multiple Jet Flow in a Circulatory Miniaturized System	4	Không	Proceeding of 2015 IEEE SENSORS, Korea / Electronic ISBN 978-1-4799-8203-5	- Scopus	9	, 1-4	2015
20	Design Study of Multidirectional Jet Flow for a Triple-Axis Fluidic Gyroscope	3	Có	IEEE Sensors Journal/ Print ISSN 1530-437X	Q1 - SCIE IF: 3.076	26	15 , 07, 4103-4113	2015
21	Corona based air-flow using parallel discharge electrodes	6	Không	Experimental Thermal and Fluid Science / ISSN 0894-1777,	Q1 - SCIE IF: 3.493	34	79 , 52-52	2016
22	Absolute pressure sensing with bipolar corona discharge: Design, simulation and experimental validation	5	Không	Proceeding of 2016 IEEE 29th International Conference on Micro Electro Mechanical Systems MEMS, China/Electronic ISBN 978-1-5090-1973-1	- Scopus	4	, 820-823	2016

23	Ionic JET flow in a circulatory miniaturized system	6	Không	Proceeding of 2017 19th International Conference on Solid-State Sensors, Actuators and Microsystems TRANSDUCERS, Taiwan, Electronic ISBN 978-1-5386-2732-7		3	, 2099-2102	2017
24	Use of PZT diaphragm for micro-pump to create continuous flows in fluidic millimeter-scale device	3	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ - Trường đại học Công nghiệp Hà Nội / ISSN 1859-3585			38, 46-49	2017
25	Transient characteristics of a fluidic device for circulatory jet flow	4	Có	Sensors, ISSN 1424-8220	Q1 - SCIE IF: 3.493	5	18 , 3, 1-13	2018
26	Fluidic mechanism for dual-axis gyroscope	6	Có	Mechanical Systems and Signal Processing, ISSN 0888-3270	Q1 - SCIE IF: 5.005	12	108 , 73-87	2018
27	Tri-axis convective accelerometer with closed-loop heat source	6	Có	Sensors and Actuators A: Physical, ISSN 0924-4247	Q1 - SCI IF: 2.739	4	275 , 51-59	2018

28	A study of angular rate sensing by corona discharge ion wind	5	Có	Sensors and Actuators A: Physical, ISSN 0924-4247	Q1 - SCI IF: 2.739	7	277 , 169-180	2018
29	Phân tích thí nghiệm đặc tính dòng khí bên trong thiết bị tạo khí tuần hoàn liên tục cỡ nhỏ ứng dụng làm cảm biến vận tốc góc lưu chất	1	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ - Trường đại học Công nghiệp Hà Nội / ISSN 1859-3585			48 , 129-132	2018
30	Robust Angular rate sensor based on Corona Discharge Ion Wind	6	Có	Proceeding of 2018 13th Annual IEEE International Conference on Nano/Micro Engineering and Molecular Systems NEMS, Singapore / Electronic ISBN 978-1-5386-5273-2			, 253-256	2018
31	Study on Miniaturized Tri-Axis Heat Convection Accelerometer with Experimental Validation	7	Có	Proceeding of 2018 13th Annual IEEE International Conference on Nano/Micro Engineering and Molecular Systems, NEMS, Singapore / Electronic ISBN 978-1-5386-5273-2			, 644-647	2018

32	Design and Experimental Analysis of Multidirectional Circulated Jet Flow Generator	4	Có	Proceeding of 2018 13th Annual IEEE International Conference on Nano/Micro Engineering and Molecular Systems, NEMS, Singapore / Electronic ISBN 978-1-5386-5273-2			, 296-299	2018
33	A Closed Device to Generate Vortex Flow using PZT	6	Có	Proceeding of 2018 13th Annual IEEE International Conference on Nano/Micro Engineering and Molecular Systems, NEMS, Singapore / Electronic ISBN 978-1-5386-5273-2			, 204-207	2018
34	Study on point-to-ring corona based gyroscope	8	Không	Proceeding of 2019 32nd International Conference on Micro Electro Mechanical Systems MEMS, Korea / ISBN 978-1-7281-1609-9	- Scopus		, 672-675	2019

35	Angular rate sensing by circulatory vortex flow: design, simulation and experiment	7	Có	Proc. of 2019 20th International Conference on Solid-State Sensors, Actuators and Microsystems TRANSDUCERS, Germany / Electronic ISSN: 2167-0021			, 1961-1964	2019
36	A circulatory ionic wind for inertial sensing application	7	Không	IEEE Electron Device Letters / Print ISSN: 0741-3106	Q1 - SCI IF: 3.753		40 , 7, 1182-1185	2019

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 5

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Không có				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
Không có			

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

() Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.*

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)